

Số: 21 /KH-PGD&ĐT

Long Biên, ngày 20 tháng 5 năm 2016

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2016-2017**

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non; Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 364/UBND-VX ngày 22 tháng 1 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2016-2017;

Căn cứ công văn số 1979/SGD&ĐT-QLT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội v/v hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2016-2017;

Căn cứ vào số lượng trẻ, học sinh trên các phường và điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC) của các trường mầm non (MN), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) công lập, ngoài công lập trên địa bàn Quận,

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Long Biên xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2016-2017 như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **I. Mục đích**

- Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, tạo thuận lợi cho học sinh (HS) và cha mẹ học sinh (CMHS); góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục TH và THCS.

- Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 4 rõ: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Tiếp tục hiện hiện chủ trương “Ba tăng, ba giảm” (ba tăng : tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường CSVC cho các trường học; ba giảm: giảm số HS trái tuyển, giảm số HS trên một lớp, giảm số lớp đối với những trường có số lớp quá lớn).

##### **II. Yêu cầu:**

- Điều tra chính xác trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn. Thực hiện phân tuyến tuyển sinh hợp lý. Với bậc học MN, cùng với các cơ sở giáo dục ngoài công lập đáp ứng nhu cầu gửi trẻ trong độ tuổi; với bậc học TH và THCS, đảm bảo đủ chỗ học cho HS, giảm sĩ số HS/lớp, tránh tình trạng quá tải ở một số trường.

- Đảm bảo cho tất cả HS bậc TH được học 2 buổi trên ngày; tăng số HS bậc THCS được học 2 buổi/ngày.

- Hạn chế HS trái tuyến ở những trường có số lớp quá đông, nếu sĩ số HS/lớp vượt so với quy định Điều lệ của trường học. Nhà trường phải có văn bản báo cáo Phòng GD&ĐT và UBND Quận, tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải HS ở nhà trường.

- Thực hiện tuyên truyền phổ biến, công khai các thông tin về tuyển sinh; thực hiện nghiêm túc các quy định trong tuyển sinh. Các nhà trường không được thu bất cứ khoản tiền nào trong thực hiện tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng trường học là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. Tuyển sinh vào các trường mầm non**

**1. Phương thức:** Tuyển sinh trực tuyến và trực tiếp (có hướng dẫn cụ thể sau).

#### **2. Đối tượng tuyển sinh:**

Học sinh đúng tuyến là HS có hộ khẩu thường trú hoặc học sinh có Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Quận hoặc Giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an Phường thuộc khu vực tuyển sinh của trường; HS trong gia đình thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng tại địa bàn trong khu vực tuyển sinh của trường.

Nếu cơ sở giáo dục có số lượng học sinh đăng ký vào trường nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp trình phòng GD&ĐT và UBND Quận, báo cáo Sở GD&ĐT.

#### **3. Độ tuổi dự tuyển:**

- Các trường MN công lập phường tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo và nhà trẻ trong khu vực tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên trẻ từ 5 tuổi trở xuống, trẻ thuộc tuyển tuyển sinh được giao. Thực hiện công khai số trẻ, độ tuổi của trẻ trường tiếp nhận được trong năm học.

- Về số trẻ trong một lớp thực hiện theo điều 13 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp do số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại điều 13, số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại điều này và diện tích tối thiểu đạt  $1,5m^2/1HS$ .

#### **4. Hồ sơ dự tuyển:**

+ Đơn xin học (theo mẫu)  
+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;  
+ Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

***Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ.***

#### **5. Thời gian tuyển sinh:**

Từ ngày 01/7/2016 đến 15/7/2016: thực hiện tuyển sinh các trường mầm non nhận học sinh đúng tuyến theo qui định.

- Ngày 17/7/2016, các trường báo cáo nhanh về phòng, đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh không đúng tuyến (nếu còn chỉ tiêu).

- Ngày 18/7/2016 phòng GD&ĐT kiểm tra và báo cáo UBND Quận duyệt đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh của các nhà trường (nếu có).

- Ngày 19, 20/7/2016 các trường nhận hồ sơ học sinh bổ sung (nếu có).

## **6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh ( Biểu phụ lục 1 – đính kèm )**

### **II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6**

**1. Phương thức:** Tuyển sinh trực tuyến và trực tiếp (có hướng dẫn cụ thể sau).

#### **2. Đối tượng tuyển sinh:**

Học sinh đúng tuyển là HS có hộ khẩu thường trú hoặc học sinh có Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an Quận hoặc Giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an Phường thuộc khu vực tuyển sinh của trường; HS trong gia đình thuộc diện tái định cư do giải phóng mặt bằng tại địa bàn trong khu vực tuyển sinh của trường.

Nếu cơ sở giáo dục có số lượng học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh, các cơ sở giáo dục căn cứ vào các quy định hiện hành để xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp trình phòng GD&ĐT và UBND Quận, báo cáo Sở GD&ĐT, không tổ chức thi tuyển vào lớp 6.

#### **3. Độ tuổi dự tuyển**

**a) Lớp 1:** Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2010); trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.

#### **b) Lớp 6 :**

+ HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2005)

+ Những trường hợp đặc biệt :

\* Những học sinh được học vượt lớp hoặc HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng, căn cứ vào năm hoàn thành chương trình tiểu học.

\* HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

+ Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

#### **4. Hồ sơ dự tuyển:**

##### **a) Lớp 1:**

+ Đơn xin học (theo mẫu)

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ

+ Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

##### **b) Lớp 6:**

+ Đơn xin dự tuyển vào THCS (theo mẫu)

+ Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ

+ Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- Quyết định cho phép học vượt lớp, được vào tiểu học ở độ tuổi cao hơn độ tuổi quy định (nếu có).

### **5. Thời gian tuyển sinh**

Từ ngày 01/7/2016 đến 15/7/2016: thực hiện tuyển sinh các trường TH, THCS nhận học sinh đúng tuyển theo qui định

- Ngày 17/7/2016, các trường báo cáo nhanh về phòng, đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh không đúng tuyển (nếu còn chỉ tiêu).

- Ngày 18/7/2016 phòng GD&ĐT kiểm tra và báo cáo UBND Quận duyệt đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh của các nhà trường (nếu có).

- Ngày 19, 20/7/2016 các trường nhận hồ sơ học sinh bổ sung (nếu có).

### **6. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh ( Biểu phụ lục 2,3 – đính kèm )**

#### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non; lớp 1, lớp 6.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình UBND Quận phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT.

- Tham mưu UBND quận ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm học 2016-2017.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

- Trưởng phòng ký các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các nhà trường và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh của các Nhà trường.

- Phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về hồ sơ độ tuổi tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học và không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6.

- Chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và CSVC để từng bước triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6.

- Thực hiện kiểm tra công tác tuyển sinh của các nhà trường. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về công tác tuyển sinh. Thực hiện các báo cáo theo qui định.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua các trường.

##### **2. UBND các Phường:**

- UBND phường phối hợp với các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh.

- Thực hiện tuyên truyền công tác tuyển sinh các trường MN, TH, THCS trên địa phương trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường. Lưu ý tuyên truyền phương thức tuyển sinh trực tuyến.

- Tham gia giám sát công tác tuyển sinh của các trường trong phường.

### **3. Các nhà trường:**

- Chủ trì, phối hợp với UBND phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công; xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2016-2017 của trường.

- Triển khai phổ biến, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT trong Hội đồng giáo dục.

- Mỗi trường thành lập Hội đồng tuyển sinh, trình phòng GD&ĐT; Trưởng phòng ký quyết định.

- Công bố công khai công khai kế hoạch tuyển sinh tại trường (in phóng to), tại UBND phường; trên đài truyền thanh của phường.

- Chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và CSVC để từng bước triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6.

- Tham gia tập huấn tuyển sinh trực tuyến theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT

- Từng bước tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh chuẩn bị công tác triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6.

- Tổ chức thực hiện tuyển sinh đúng kế hoạch xây dựng đã được phê duyệt. Khi tiếp nhận hồ sơ của HS cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra trùng khớp thông tin cá nhân HS như Họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ (Đối với lớp 6). Cán bộ nhận hồ sơ ghi và ghi vào mặt sau bản khai sinh “Đã kiểm tra khớp bản khai sinh và hộ khẩu” sau đó ký tên. Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ TS và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên. Trong thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản thu ngoài quy định cho nhà trường.

- Thực hiện công tác thông tin báo cáo theo quy định.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn bộ công tác tuyển sinh trước các cấp quản lý.

### **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.**

- Ngày 20/5/2016: Phòng giáo dục triển khai kế hoạch tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh tới các trường trong Quận, nộp kế hoạch tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh về Sở GD&ĐT.

- Từ ngày 05/6 đến 10/6/2016: phòng GD&ĐT duyệt kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh và Hội đồng tuyển sinh của các nhà trường tại phòng GD&ĐT.

- Từ ngày 15/6/2016: các trường thực hiện niêm yết thông báo tuyển sinh, thông tin qua hệ thống truyền thanh phường.
- Từ ngày 01/7/2016 đến 15/7/2016: thực hiện tuyển sinh các trường mầm non, tiểu học và THCS nhận học sinh đúng tuyển theo qui định.
- Ngày 17/7/2016, các trường báo cáo nhanh về phòng, đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh (nếu còn chỉ tiêu).
- Ngày 18/7/2016 phòng GD&ĐT kiểm tra và trình UBND Quận duyệt đề nghị tuyển sinh bổ sung học sinh của các nhà trường (nếu có).
- Ngày 19, 20/7/2016 các trường nhận hồ sơ học sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 21/7/2016, các trường nộp báo cáo chính thức về phòng GD&ĐT.
- Ngày 22/7/2016, phòng GD nộp báo cáo nhanh về Sở GD&ĐT và BCĐ Tuyển sinh.
- Ngày 29/7/2016: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường MN, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Long Biên năm học 2016-2017. Phòng GD&ĐT quận Long Biên yêu cầu Hiệu trưởng các nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn trên. Trong quá trình thực hiện, khi có vấn đề vướng mắc, Hiệu trưởng các nhà trường cần báo cáo ngay về phòng GD&ĐT để có sự chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN  
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Linh Chi Chu Hương*

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lưu Thị Bích Hằng**

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy - HĐND - UBND Quận; | để báo cáo
- UBND các phường; để phối hợp
- Các trường MN, TH, THCS trong Quận; để thực hiện
- Lưu VP.

**1. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH BẬC MẦM NON**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 21 /KH-PGD&ĐT ngày 20 tháng 5 năm 2016 của phòng GD&ĐT)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Chỉ tiêu tuyển mới					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Công lập	1	Đô Thị Việt Hưng	306	310	309	358	1283	120	70	50	30	270	Tuyển sinh trên toàn Quận
	2	Đô thị Sài Đồng	335	351	631	483	1800	82	0	20	20	122	Tuyển sinh trên toàn Quận
	3	Long Biên	525	316	369	248	1458	80	68	60	10	218	Tổ 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 14, 16, 19, 20, 22, 23 Phường Long Biên
	4	Thạch Cầu	126	52	80	73	331	70	70	40	20	200	Tổ dân phố 1, 2, 3 phường Long Biên
	5	Thượng Thanh	598	374	303	284	1559	70	200	13	10	293	- Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17 P. Thượng Thanh; - Tổ 19, 20 P.Đức Giang
	6	Ánh Sao	375	239	228	206	1048	103	60	20	20	203	Tổ 7, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 31 phường Thượng Thanh
	7	Hoa Sen	120	175	165	142	602	60	75	0	20	155	- Tổ 21, 22, 26, 27 P. Đức Giang; - Tổ 16, 29, 30 P.Thượng Thanh
	8	Đức Giang	281	168	245	399	1093	107	100	20	10	237	Từ tổ 1 đến tổ 18 phường Đức Giang
	9	Giang Biên	306	310	309	358	1283	100	85	20	10	215	Từ tổ 1 đến tổ 20 P. Giang Biên
	10	Cự Khối	265	127	161	115	668	30	40	20	10	100	Tổ 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 P. Cự Khối
	11	Xuân Khôi	155	60	75	62	352	120	80	40	20	260	Tổ 1, 2, 3, 4 P. Cự Khối
	12	Phúc Đồng	775	327	257	228	1587	100	141	20	20	281	- Từ tổ 1 đến tổ 18 Phường Phúc Đồng

													- tổ 15,16 phường Việt Hưng
	13	Hoa Thủy Tiên	255	206	265	228	954	100	90	46	20	256	Tổ 3, 6, 7, 8, 9, 14 của phường Việt Hưng
	14	Việt Hưng	250	253	300	180	983	60	56	30	20	166	Tổ 1, 2, 4, 5, 10, 11, 12 phường Việt Hưng
	15	Bắc Cầu	115	131	145	120	511	30	65	20	20	135	Tổ 33, 34, 35, 36, 37, 38 phường Ngọc Thụy
	16	Ngọc Thụy	108	165	125	80	478	120	150	90	40	400	Tổ 3, 4, 5, 6, 7, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 phường Ngọc Thụy
	17	Gia Thượng	106	152	151	48	457	120	100	79	40	339	Tổ 17, 18, 19, 20, 28, 29, 30, 31, 32 phường Ngọc Thụy
	18	Bắc Biên	72	108	82	42	304	30	60	35	10	135	Tổ 1, 2, 8, 9, 10 phường Ngọc Thụy
	19	Hoa Mai	245	276	301	301	1,123	50	65	0	15	130	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 P.Thạch Bàn
	20	MN Thạch Bàn	430	311	231	152	1124	90	60	30	20	200	Tổ 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 phường Thạch Bàn
	21	MN Hoa Sữa	657	351	631	483	2122	120	100	34	30	284	- Tổ 1 đến tổ 22 P. Sài Đồng - tổ 12,13,14 P.Phúc Lợi
	22	Tuổi Hoa	210	126	141	103	580	30	50	20	20	120	- Từ tổ 1 đến tổ 6 (1/2 tổ 6), - các khu chung cư ĐT Sài Đồng, ĐT Việt Hưng
	23	Phúc Lợi	186	97	110	146	539	43	30	10	30	113	Từ 1/2 tổ dân phố 06 đến tổ 11 Phường Phúc Lợi
	24	Bồ Đề	385	501	558	510	1954	73	70	20	10	173	Tổ 1 đến tổ 17, tổ 24 đến tổ 30 P. Bồ Đề
	25	Chim Én	420	350	329	320	1419	30	50	10	10	100	- Tổ 18, 19, 20, 21, 22, 23 P. Bồ Đề; - Tổ 1, 2, 3, 3A P. Gia Thụy; - Tổ 19, 20, 21, 22 P. Ngọc Lâm
	26	Gia Thụy	420	350	329	320	1419	121	35	20	10	186	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 phường Gia Thụy
	27	Sơn Ca	318	326	335	264	1243	60	36	30	20	146	Tổ 1 đến tổ 18; tổ 23 đến tổ 28 P. Ngọc Lâm
	<b>Tổng Công lập</b>		<b>8344</b>	<b>6512</b>	<b>7165</b>	<b>6253</b>	<b>28274</b>	<b>2119</b>	<b>2006</b>	<b>797</b>	<b>515</b>	<b>5437</b>	
Ngoài CL	1	Ước Mơ Xanh	0	0	0	0	0	30	20	5	0	55	Theo đăng ký của CMHS
	2	Sáng Tạo	0	0	0	0	0	14	18	12	7	51	Theo đăng ký của CMHS
	3	Huệ Minh	0	0	0	0	0	30	35	40	32	137	Theo đăng ký của CMHS
	4	Xe Lửa	0	0	0	0	0	50	63	30	25	168	Theo đăng ký của CMHS



5	Ban Mai	0	0	0	0	0	40	15	1	5	61	Theo đăng ký của CMHS
6	Hải Phương	0	0	0	0	0	30	20	20	20	90	Theo đăng ký của CMHS
7	Thảo Linh	0	0	0	0	0	25	20	5	10	60	Theo đăng ký của CMHS
8	Sen Hồng	0	0	0	0	0	20	10	10	10	50	Theo đăng ký của CMHS
9	Ben Ben	0	0	0	0	0	25	5	0	10	40	Theo đăng ký của CMHS
10	Ngôi Sao Xanh	0	0	0	0	0	10	15	15	14	54	Theo đăng ký của CMHS
11	Công ty X22	0	0	0	0	0	18	10	10	0	38	Theo đăng ký của CMHS
12	Z133	0	0	0	0	0	25	40	25	19	109	Theo đăng ký của CMHS
13	Lâu Đài Xanh	0	0	0	0	0	46	32	30	18	126	Theo đăng ký của CMHS
14	Diêm	0	0	0	0	0	15	25	25	13	78	Theo đăng ký của CMHS
15	Vinschool	0	0	0	0	0	55	46	32	67	200	Theo đăng ký của CMHS
16	Thiên đường Trẻ Thơ	0	0	0	0	0	20	25	15	10	70	Theo đăng ký của CMHS
17	Tuổi Thơ	0	0	0	0	0	15	15	10	4	44	Theo đăng ký của CMHS
18	Bi Bi	0	0	0	0	0	40	10	5	0	55	Theo đăng ký của CMHS
19	Sao Việt	0	0	0	0	0	30	8	0	0	38	Theo đăng ký của CMHS
20	Hoa Hồng	0	0	0	0	0	20	5	5	0	30	Theo đăng ký của CMHS
21	Bình Minh	0	0	0	0	0	20	5	0	0	25	Theo đăng ký của CMHS
22	Ánh Dương	0	0	0	0	0	65	23	10	10	108	Theo đăng ký của CMHS
23	Sao Mai	0	0	0	0	0	15	3	0	0	18	Theo đăng ký của CMHS
24	Họa Mi	0	0	0	0	0	30	0	0	0	30	Theo đăng ký của CMHS
25	May 10	0	0	0	0	0	30	35	10	15	90	Theo đăng ký của CMHS
26	Thăng Long Kidsmart	0	0	0	0	0	20	25	25	5	75	Theo đăng ký của CMHS
	<b>Tổng Ngoài CL</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>733</b>	<b>528</b>	<b>330</b>	<b>272</b>	<b>1868</b>	
	<b>Tổng Quận, Huyện</b>	<b>8344</b>	<b>6512</b>	<b>7165</b>	<b>6253</b>	<b>28274</b>	<b>2852</b>	<b>2534</b>	<b>1127</b>	<b>787</b>	<b>7305</b>	

## 2. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH BẠC TIỂU HỌC

(Kèm theo Kế hoạch số: 21 /KH-PGD&ĐT ngày 20 tháng 5 năm 2016 của phòng GD&ĐT)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
				Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8
Công lập	1	Ái Mộ A	125	4	150	Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 11 Phường Ngọc Lâm	
	2	Ái Mộ B	215	6	240	Học sinh thuộc tổ 12 đến tổ 28 Phường Ngọc Lâm	
	3	Bồ Đề	268	4	180	Học sinh thuộc tổ 1, 2,4, 5, 11, 12, 13, 14,15, 16, 17, 24, 25, 27, 30 P Bồ Đề	
	4	Ngọc Lâm	221	6	272	- Học sinh thuộc tổ 3,6,7,8,9,10,18,19,20,21,22,23,26,28,29 phường Bồ Đề; - Học sinh thuộc chung cư 319, chung cư Beriver	
	5	Cự Khối	174	4	174	Học sinh thuộc Phường Cự Khối	
	6	Phúc Đồng	278	4	200	- Học sinh thuộc Phường Phúc Đồng; - Học sinh thuộc tổ 15, 16 P Việt Hưng	
	7	Việt Hưng	344	6	300	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 12 Phường Việt Hưng, - Học sinh thuộc tổ 5 P Đức Giang	
	8	Thượng Thanh	343	6	300	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 16, tổ 29, 30 P Thượng Thanh; - Học sinh thuộc tổ 1, 19 P Đức Giang	
	9	Thanh Am	184	5	184	- Học sinh thuộc tổ 19 đến tổ 26, tổ 31 P Thượng Thanh; - Học sinh thuộc tổ 9 P Đức Giang	
	10	Đức Giang	243	5	243	- Học sinh thuộc tổ 3,6,18,20,21,22,26,27, P Đức Giang; - Học sinh thuộc tổ 17,18,28 P Thượng Thanh	
	11	Ngô Gia Tự	216	5	216	- Học sinh thuộc tổ 7,8,10, 11,12,13 14, 15, 16, 17 P Đức Giang - Học sinh thuộc các tổ từ 8 đến 17 phường Giang Biên, Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư phường Việt Hưng không có nhu cầu học tại trường TH Đô thị Việt Hưng (theo lộ trình CLC)	
	12	Giang Biên	153	4	153	- Học sinh thuộc các tổ: 1,2,3,4,5,6,7 Phường Giang Biên - Học sinh thuộc các tổ từ tổ 8 đến tổ 17 phường Giang Biên và Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư thuộc phường Việt Hưng không có nhu cầu học tại trường TH Đô thị	

Việt Hưng (theo lộ trình CLC)						
	13	Đô thị Việt Hưng	239	6	239	Thực hiện lộ trình trường CLC - Tuyển học sinh trên toàn quận có nhu cầu học - Ưu tiên học sinh có hộ khẩu các tổ từ 8 đến 17 phường Giang Biên., phường Việt Hưng, Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư P Giang Biên. - Ưu tiên học sinh học MNĐT Việt Hưng
	14	Đô thị Sài Đồng		5	150	HS có nhu cầu học chất lượng cao toàn quận; ưu tiên HS học MNĐT Sài Đồng, MNĐT Việt Hưng
	15	Sài Đồng	230	6	250	Học sinh thuộc tổ 11 đến tổ 21 P Sài Đồng
	16	Vũ Xuân Thiều	165	4	185	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 10, tổ 22 P Sài Đồng; - Học sinh thuộc tổ 12, 13, 14 P Phúc Lợi
	17	Phúc Lợi	212	5	212	Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 11 P Phúc Lợi
	18	Gia Thụy	321	7	350	- Học sinh thuộc Phường Gia Thụy
	19	Long Biên	438	8	400	- Học sinh thuộc Phường Long Biên
	20	Ngọc Thụy	349	8	362	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 17, tổ 21 đến tổ 27 P Ngọc Thụy
	21	Lý Thường Kiệt	338	5	250	- Học sinh thuộc tổ 18, 19, 20, tổ 28 đến tổ 38 P Ngọc Thụy
	22	Thạch Bàn A	167	4	167	- Học sinh thuộc tổ 8, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17 P Thạch Bàn
	23	Thạch Bàn B	198	4	198	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 7, tổ 11, 13 P Thạch Bàn
	<b>Tổng C.lập</b>		<b>5421</b>	<b>121</b>	<b>5375</b>	
Ngoài CL	1	Wellspring		4	120	Học sinh có nhu cầu trên toàn Thành phố
	<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>4</b>	<b>120</b>	
<b>Tổng Quận, Huyện</b>			<b>5421</b>	<b>125</b>	<b>5495</b>	Giao chỉ tiêu cao hơn điều tra 74 em do TH Wellspring tuyển sinh trên toàn Thành phố

### 3. PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH BẬC THCS

(Kèm theo Kế hoạch số: 21 /KH-PGD&ĐT ngày 20 tháng 5 năm 2016 của phòng GD&ĐT)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú
				Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8
Công lập	1	Ái Mộ	320	8	320	Học sinh thuộc phường Ngọc Lâm	
	2	Gia Thụy	320	8	320	Học sinh thuộc phường Gia Thụy	
	3	Ngọc Thụy	440	10	440	Học sinh thuộc Phường Ngọc Thụy	
	4	Thạch Bàn	270	6	270	Học sinh thuộc Phường Thạch Bàn	
	5	Cự Khối	137	4	137	Học sinh thuộc Phường Cự Khối	
	6	Long Biên	250	6	250	Học sinh thuộc Phường Long Biên	
	7	Bồ Đề	120	4	120	Học sinh thuộc các tổ 1, 2, 4,5, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 24, 25; 27; 30 Phường Bồ Đề	
	8	Ngọc Lâm	300	7	300	- Học sinh thuộc các tổ 3, 6, 7, 8, 9, 10, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 26; , 28, 29 Phường Bồ Đề; - Học sinh thuộc chung cư 319, chung cư Beriver	
	9	Phúc Lợi	200	5	200	Học sinh từ tổ 1 đến tổ 11 Phường Phúc Lợi	
	10	Sài Đồng	320	8	320	- Học sinh thuộc 22 tổ Phường Sài Đồng; - Học sinh thuộc các tổ 12,13,14 phường Phúc Lợi	
	11	Phúc Đồng	100	3	100	- Học sinh thuộc 18 tổ Phường Phúc Đồng - Học sinh thuộc tổ 15, 16 Phường Việt Hưng	
	12	Việt Hưng	180	5	180	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 12 và tổ 14 Phường Việt Hưng; - Học sinh thuộc tổ 4, 5 P. Đức Giang	
	13	Thượng Thanh	310	7	310	- Học sinh thuộc tổ 1 đến tổ 22 và tổ 28, 29, 30.31 Phường Thượng Thanh - Học sinh thuộc các tổ 26, 27 Phường Đức Giang	
	14	Đức Giang	200	5	200	- Học sinh thuộc các tổ: 1, 3A, 3B, 5, 6, 7, 8,18, 19; 20, 21, 22 Phường Đức Giang	

	15	Ngô Gia Tự	235	5	235	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thuộc các tổ 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Phường Đức Giang;</li> <li>- Học sinh thuộc tổ 23, 24, 25, 26, 27 Phường Thượng Thanh</li> <li>- Học sinh các tổ từ 8 đến 17 phường Giang Biên.</li> <li>- Học sinh thuộc Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư Phường Việt Hưng không có nhu cầu học tại trường THCS Đô thị Việt Hưng (theo lộ trình CLC)</li> </ul>	
	16	Giang Biên	120	3	120	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thuộc các tổ: 1,2,3,4,5,6,7 Phường Giang Biên</li> <li>- Học sinh thuộc các tổ từ tổ 8 đến tổ 17 phường Giang Biên và Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư thuộc phường Việt Hưng không có nhu cầu học tại trường THCS Đô thị Việt Hưng (theo lộ trình CLC)</li> </ul>	
	17	Đô Thị Việt Hưng	160	5	160	<p>Thực hiện lộ trình trường CLC Tuyển học sinh trên toàn quận có nhu cầu tham gia lộ trình trường CLC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên học sinh có hộ khẩu từ các tổ từ 8 đến 17 phường Giang Biên.: Phường Việt Hưng, Khu Biệt thự đô thị Việt Hưng, CT 19A, khu tái định cư P Giang Biên .</li> <li>- Ưu tiên học sinh học THPT Việt Hưng, THPT Sài Đồng</li> </ul>	-
<b>Tổng C.lập</b>			<b>3982</b>	<b>99</b>	<b>3982</b>		
Ngoài CL	1	WellSpring		6	150	Tuyển các học sinh có nhu cầu học trên toàn địa bàn Thành phố	
<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>150</b>	<b>6</b>	<b>150</b>		
<b>Tổng Quận, Huyện</b>			<b>4132</b>	<b>105</b>	<b>4132</b>		

